SỞ Y TẾ NGHỆ AN **BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGHI LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:941 /BVĐKNL-VTTBYTCNTT V/v mời tham gia báo giá mua sắm thiết bị, vật tư y tế bổ sung cho Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc năm 2026 (lần 3)	*Đông Lộc, ngày 04 tháng 08 năm 2026*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị, vật tư y tế bổ sung cho Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc năm 2026 (lần 3) với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng VTTBYT-CNTT - Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc.
- Số điện thoại: 0238.3861.643.
- Email: bvnlphongvttbyt@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Đồng thời theo 2 hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc, địa chỉ: xóm Tây Thịnh, xã Đông Lộc, tỉnh Nghệ An.
- Nhận qua email: dauthaubvnl@gmail.com (File PDF và excel).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 04 tháng 08 năm 2026 đến trước 10h ngày 14 tháng 8 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 10h ngày 14 tháng 08 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục, nội dung báo giá gồm: Phụ lục 1 kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc.
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: Hàng hóa được cung cấp đảm bảo đầy đủ số lượng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng yêu cầu, phù hợp với kế hoạch và kết quả lựa chọn nhà thầu, sản xuất năm 2025 trở về sau, chất lượng mới 100%.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Số lần thanh toán là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng. Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

5. Hồ sơ chào giá bao gồm:

- Báo giá: theo mẫu Phụ lục 2.
- Hợp đồng đã cung cấp thiết bị chào giá trong vòng 12 tháng (nếu có).

Rất mong nhận được sự quan tâm của các hãng sản xuất, nhà cung cấp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Tổ truyền thông (Website);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NGHỆ AN
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGHI LỘC

Nguyễn Thế Tùng

PHỤ LỤC 1.

CẤU HÌNH, TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CƠ BẢN CÁC HÀNG HÓA MUA SẮM

(Kèm theo Công văn số /BVĐKNL-VTTBYTCNTT ngày /08/2026 của Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc)

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
1	Máy hút ẩm	Cái	5	Thiết bị kết hợp lọc không khí và hút ẩm, mới 100%, nguồn điện 220–240VAC, 50Hz. Công suất hút ẩm ≥ 27 lít/ngày, dung tích bình chứa nước ≥ 4,5 lít, có chức năng xả nước liên tục. Tích hợp bộ lọc gồm lọc thô, HEPA H13 hoặc tương đương và than hoạt tính. Sử dụng công nghệ phát ion hoặc công nghệ xử lý không khí tương đương; diện tích sử dụng hiệu quả ≥ 60 m². Có các chế độ: hút ẩm tự động, hút ẩm liên tục, lọc không khí, hong khô quần áo, khử mùi, chống nấm mốc và chế độ ngủ. Có cảm biến độ ẩm và bụi; hiển thị độ ẩm, tối thiểu 03 mức tốc độ quạt, hẹn giờ và tự khởi động lại sau khi mất điện. Có chức năng đảo gió tự động, cảnh báo hoặc tự ngắt khi bình nước đầy. Công suất tiêu thụ ≤ 450 W, có bánh xe di chuyển, khối lượng ≤ 20 kg. Bảo hành chính hãng tối thiểu 12 tháng, kèm đầy đủ phụ kiện và tài liệu hướng dẫn sử dụng.
2	Giường cấp cứu	Cái	5	- Khung giường bằng thép sơn tĩnh điện chắc chắn, bọc nhựa PP, chịu tải trọng tốt (ống 1.0mm, sơn tĩnh điện 0.1mm). - Đầu giường và chân giường bằng nhựa PP, có thể tháo rời - 2 tay quay bằng nhựa ABS nâng/ hạ lưng 0 - ≥ 85°, nâng/ hạ chân 0 - ≥ 45° - Đệm mút bọt biển, bọc da chất lượng cao, độ đàn hồi tốt. - Thành giường 2 bên bằng hợp kim nhôm bền nhẹ, 5 thanh, cao 40 cm, dễ dàng gấp gọn bằng khóa lẫy ngay tay nắm thành giường. - Giường có 4 bánh xe xoay 360°, lõi thép bọc nhựa có phanh hãm. - Giường được trang bị bàn ăn, cọc truyền dịch, 2 ổ cắm cọc truyền dịch. - Kích thước 210 x 96 x 50cm - Trọng lượng 58kg - Tải trọng tối đa ≥ 300kg
3	Kéo nội soi	Cái	2	Lưỡi kéo cong, phần hàm dụng cụ dài 20mm, hoạt động kép. Cỡ 5mm, chiều dài 36cm ±5%. Sử dụng cho Hệ thống phẫu thuật nội soi Karl Storz

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
4	Huyết áp điện tử	Cái	15	- Phạm vi đo huyết áp: + SYS: 60 - 260 mmHg + DIA: 40 - 215 mmHg - Phạm vi đo nhịp tim: 40 - 180 nhịp/phút - Độ chính xác: + Huyết áp: ± 3 mmHg + Nhịp tim: ± 5% giá trị hiển thị trên màn hình - Tuổi thọ pin: Khoảng 1500 lần đo (khi sử dụng pin mới Alkaline) - Nguồn điện: 4 pin AA 1.5V hoặc bộ đổi điện AC tùy chọn (đầu vào AC 100 - 240V, 50 - 60 Hz, 0.12 - 0.065 A) - Trọng lượng: Khoảng 260g chưa bao gồm pin - Kích thước (mm) (rộng x cao x dài): Khoảng 98 x 79 x 138 - Chu vi vòng bit áp dụng cho máy: 17 - 42 cm (vòng bắp tay đi kèm 22 - 32 cm) - Thành phần đóng gói: Máy đo, Vòng bit bắp tay (HEM - CR24), 4 pin AA, Hướng dẫn sử dụng, Thẻ bảo hành.
5	Xe tiêm 03 tầng có xô	Cái	5	Dài x rộng x cao: ≥ 700 x ≥ 500 x 1000mm Khung xe: Inox ống Φ 25 x 0.8 Các thanh giằng: Inox ống Φ12 x 0.6 Mặt bàn: Inox lá dày 0.4/ Bánh xe cao su Φ50 Xe có xô
6	Bóng đèn hồng ngoại	Cái	10	Bóng đèn hồng ngoại, Điện áp hoạt động định mức từ 230 - 250V, Công suất tiêu thụ điện ≤ 250W. Hãng sản xuất: Philips, xuất xứ: Trung Quốc
7	Chổi vệ sinh dụng cụ nội soi các cỡ	Cái	20	Chổi cước chiều dài 22-50cm, lông 10-12cm, đk cước 2-8cm
8	Lăn bi cầm máu tiết niệu	Cái	1	Đầu điện cực: Hình cầu (Ball end) Đường kính đầu cầu: 5 mm Kích thước: 24/26 Fr Chiều dài: 28,8 cm Có thể hấp tiệt trùng (Autoclavable)
9	Lọ cắm pank	Cái	30	Trụ cắm panh kéo inox 304 đường kính 5cm cao 12 - 14.5cm
10	Phẫu tích có mấu	Cái	15	Chất liệu thép không gỉ, có mấu, dài ≥ 16cm

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
11	Máy hút sữa	Cái	1	Chế độ hoạt động: Hút đơn hoặc hút đôi. Mức điều chỉnh: 16 cấp độ kích thích và 16 cấp độ hút sữa. Áp lực hút tối đa: Khoảng -295 mmHg. Tần số hút: 35–120 chu kỳ/phút. Màn hình/hiển thị: Đèn LED hiển thị chế độ và cấp độ hút. Chức năng ghi nhớ: Lưu chế độ sử dụng gần nhất Áp lực hút tối đa: Khoảng -295 mmHg Dung tích bình sữa: 02 bình 150 mL
12	Hộp Hấp	Cái	10	Hộp hấp to phi 360*185mm Chất liệu: Inox Khoá thoát hơi chắc chắn Công dụng: Hấp dụng cụ y tế, làm sạch bông gạc phẫu thuật
13	Bình đựng dịch PC(cho máy hút dịch)	Cái	10	Dung tích: 2.000 mL Kích thước: Ø14 × 31 cm Chất liệu bình: Polycarbonate (PC) Chất liệu nắp: Nhựa ABS (Acrylonitrile Butadiene Styrene) Đường kính ống kết nối: Ø6 – Ø8 mm
14	Bảng so màu răng	Cái	1	Bảng so màu răng A-D Quy cách: Bảng
15	Băng huyết áp Monitor	Cái	2	Bao đo huyết áp loại 1 ống kích thước 25-35cm, phụ kiện dùng cho máy Monitor theo dõi bệnh nhân
16	Kìm kẹp kim	Cái	2	Chất liệu bằng thép không gỉ, dùng để kẹp chặt kim khâu trong phẫu thuật, dài ≥ 16cm
17	Phẫu tích	Cái	10	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương, có mấu, dài ≥10cm
18	Thìa nạo đặc (Curette)	Cái	5	- Chiều dài ≥ 14.5cm - Đầu nạo đk: 2mm/ 2.5mm/ 3mm/ 4mm
19	Banh phẫu thuật (Herman)	Cái	2	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương, móc 2 đầu, dài ≥ 16 cm
20	Kìm cắt đinh kisner	Cái	2	Kìm cắt chỉ thép khóa cộng lực, chiều dài ≥ 22 cm (cán vàng)
21	Ngoắc vòng (Dụng cụ lấy vòng)	Cái	2	Chất liệu thép không gỉ

STT	Tên hàng hóa mua sắm	ĐVT	Số lượng	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản
22	Kéo thẳng cắt tầng sinh môn	Cái	10	Chất liệu thép không gỉ hoặc tương đương, dài ≥ 22cm
23	Đèn tiểu phẫu	Cái	2	Đèn có công tắc cảm biến Số lượng bóng: ≥ 12 bóng LED trắng Cường độ ánh sáng: 5.200 – ≥ 80.000LUX Tuổi thọ bóng: ≥ 50.000 giờ Bảo hành: 24 tháng

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

BÁO GIÁ[1]

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng/khối lượng[7]	Đơn giá[8] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND)	Thành tiền[11] (VND)
1	A									
2	B									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá]*

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……, ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục hàng hóa" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa tương ứng với chủng loại hàng hóa ghi tại cột "Danh mục hàng hóa".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hóa.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa hoặc toàn bộ hàng hóa. Đối với các hàng hóa nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.